

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT LẮP GHÉP CT DD&CN **HỌC KỲ** 8
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 432 **TÍN CHỈ** 1
LẦN THI 2

Ngày thi: 05/08/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	8,5				6,5				3	0.0	Khăng		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
3	122210255	PHAN HỒNG	HẢI	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
4	122210280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD1	3				3				LP	0.0	Khăng		
5	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	6				5				3	0.0	Khăng		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	9				7				4,5	5,5	Nằm pháy Nằm		
7	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH	NHÂN	K13XDD1	8				6				3	0.0	Khăng		
8	132214514	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	K13XDD1	9				7				5,5	6,2	Sầu pháy Hai		
9	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	8				7				5	5,7	Nằm pháy Báy		
10	132214535	NGUYỄN CÔNG	QUANG	K13XDD1	5				5				LP	0.0	Khăng		
11	132214545	TRẦN BẢO	SƠN	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
12	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	8				6				V	0.0	Khăng		
13	132214560	PHAN ĐÌNH	THÀNH	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
14	132214575	PHẠM MINH	TIẾP	K13XDD1	3				3				LP	0.0	Khăng		
15	132214587	VÕ CÔNG	TRÚ	K13XDD1	8				6,5				5	5,6	Nằm pháy Sầu		
16	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	8				6				4,5	5,2	Nằm pháy Hai		
17	132214606	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	K13XDD1	0				0				LP	0.0	Khăng		
18	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	0				0				LP	0.0	Khăng		
19	132214446	CAO HUY	HIẾN	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
20	132214449	NGUYỄN VŨ VIẾT	HIẾU	K13XDD2	8				7				5	5,7	Nằm pháy Báy		
21	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	6				5				4	4,4	Bầu pháy Bầu		
22	132214499	TRẦN ĐÌNH DUY	MINH	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
23	132214530	NGUYỄN VĂN	QUÂN	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
24	132214541	LÊ MINH	SANG	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
25	132214556	NGUYỄN THỌ	THẮNG	K13XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
26	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	4				4				4	4,0	Bầu		
27	132214571	BÙI ĐÌNH	THỰC	K13XDD2	6				6				4	4,6	Bầu pháy Sầu		
28	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	4				4				V	0.0	Khăng		
29	132214593	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	K13XDD2	6				7				V	0.0	Khăng		
30	132214597	NGUYỄN HỮU	TÚ	K13XDD2	5				4				4	4,1	Bầu pháy Mầu		
31	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	6				4				4	4,2	Bầu pháy Hai		
32	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	4				4				3	0.0	Khăng		
33	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	4				4				V	0.0	Khăng		
34	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	5				6				4	4,5	Bầu pháy Nằm		
35	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	5				5				4	4,3	Bầu pháy Ba		
36	112210234	PHAN THẾ	ĐIỆP	K13XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
37	122210249	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	K13XDD3	6				6				V	0.0	Khăng		
38	122210336	VÕ XUÂN	VINH	K13XDD3	2				2				LP	0.0	Khăng		
39	132214463	HÀ XUÂN	HÙNG	K13XDD3	2				2				LP	0.0	Khăng		
40	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	6				6				LP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 05/08/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20				70	100			
41	132214628	LÊ ANH XUÂN	K13XDD3	4				4				5	4.7	Bầu pháy Báy		
1	0292	HUỖNH PHAN QUỐC	K11XD	2				2				V	0.0	Khăng		
2	0305	ĐẶNG XUÂN THÁI	K11XD	0				0				LP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	14	33%	
2	Số sinh viên nợ	29	67%	
TỔNG CỘNG :		43	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú